TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/DSPT
Ngày: 24/3/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

***- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Bình.

Ông Nguyễn Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Huyền - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2023/TLPT-DS ngày 05/01/2023 về "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2022/DS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 70/2023/QĐ-PT ngày 06/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp MH; Địa chỉ: Xã MH, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đình B, sinh năm 1963 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp MH; Địa chỉ: Thôn MX, xã MH, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung A, sinh năm 1977 – Phó Giám đốc Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp MH; Địa chỉ: Thôn Z, xã MH, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn TX, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn Mở, sinh năm 1962, nguyên Phó Giám đốc Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp MH. Có mặt;

2. Ông Nguyễn Bá D, sinh năm 1955, nguyên Bí thư chi bộ. Có mặt;

3. Ông Nguyễn Bá E, sinh năm 1957, nguyên Phó Bí thư chi bộ. Vắng mặt;

4. Ông Nguyễn Hữu F, sinh năm 1950, nguyên Chi ủy viên. Vắng mặt;

5. Ông Nguyễn Bá G, sinh năm 1961, nguyên Kế toán. Vắng mặt;

6. Ông Phùng Đức H, sinh năm 1958, nguyên Đội trưởng. Có mặt;

7. Ông Nguyễn Bá I, sinh năm 1961, nguyên Đội trưởng. Có mặt;

8. Ông Nguyễn Văn J, sinh năm 1968, nguyên Đội trưởng. Có mặt;

9. Ông Nguyễn Bá K, sinh năm 1955. Có mặt;

10. Ông Nguyễn Văn Khanh, sinh năm 1963. Vắng mặt;

11. Bà Trần Thị L, sinh năm 1968. Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn NH, xã MH, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp MH (*viết tắt là* HTX) được UBND huyện Lương Tài cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hợp tác xã ngày 29/6/2016. Trên cơ sở kết quả bầu cử tại Đại hội xã viên Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp MH, ông Phạm Đình B được bầu cử vào chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị HTX.

Ngày 24/6/2017, ông Nguyễn Văn Mở - Phó Giám đốc HTX đại diện đã ký Hợp đồng dịch vụ đánh bắt chuột (*viết tắt là* HĐ) với ông Nguyễn Văn C. Nội dung HĐ thoả thuận về: Thời gian giao khoán, mức khoán, mức đền bù, sản lượng để tính đền bù, giá thóc để tính tiền, thời gian nghiệm thu, thanh toán và trách nhiệm, quyền lợi của mỗi bên.

Trước khi ký HĐ vụ mùa năm 2017 với HTX thì ông C cũng đã ký HĐ với HTX nhiều vụ trước đó. Quá trình thực hiện các HĐ trước cũng như vụ mùa năm 2017, ông C đều trực tiếp thực hiện việc đánh bắt chuột. Đến vụ lúa mùa năm 2017 ông C vẫn thực hiện việc đánh bắt chuột theo HĐ đã ký nhưng hiệu quả không cao, hậu quả là diện tích lúa mùa năm 2017 bị chuột phá hoại trên diện rộng. Đến tháng 9/2017 (khi đến lịch nghiệm thu theo HĐ của vụ mùa năm 2017), HTX đã nhiều lần mời ông C đến nghiệm thu nhưng ông C không đến.

Ngày 23/9/2017 cơ sở thôn NH thuộc HTX đã cho họp toàn dân để thành lập Ban xác nhận diện tích bị chuột phá hoại theo HĐ, gồm các ông bà Nguyễn Văn Mở - Trưởng thôn, Nguyễn Bá D – Bí thư chi bộ, Nguyễn Bá E - Phó Bí thư chi bộ, Nguyễn Hữu F – Chi ủy viên, Nguyễn Bá G – Kế toán, Phùng Đức H - Đội trưởng, Nguyễn Bá I – Đội trưởng, Nguyễn Văn J - Đội trưởng, Nguyễn Bá K – hộ đại diện, Nguyễn Văn Khanh - hộ đại diện và bà Trần Thị L – hộ đại diện đồng thời là người đánh chuột thuê cho ông C.

Ngày 24/9/2017, HTX gửi giấy mời nhưng ông C vẫn không đến vì lý do bận công việc. Ban xác nhận diện tích bị chuột phá hoại đã cùng toàn thể các hộ xã viên có diện tích lúa bị chuột phá hoại ở các xứ đồng tiến hành nghiệm thu xác nhận diện tích lúa bị chuột phá hoại theo HĐ và tổng hợp vào ngày 26/9/2017 ra số thóc bị chuột phá hoại là 31.341kg tương ứng với diện tích lúa bị chuột phá hoại là 174 sào.

Đối với diện tích đất nông nghiệp mà HTX quản lý thuộc cơ sở thôn NH là 170 mẫu (1700 sào), tuy nhiên có 31 mẫu 1 sào (311 sào) do một số hộ bỏ gieo cấy lúa hoặc trồng cây hoa màu khác nên diện tích gieo cấy thực của HTX là 1389 sào. Như vậy tiền công của ông C được tính trên 1389 sào lúa.

Căn cứ vào nội dung của HĐ đã ký giữa HTX và ông C về trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi có diện tích lúa bị chuột phá trong tổng số diện tích lúa được bảo vệ của HTX, cũng như dựa trên cơ sở nội dung đã thống nhất giữa HTX và ông C về cách thức nghiệm thu, số diện tích thực HTX cấy lúa và diện tích bị chuột phá hoại từ các vụ lúa trước đó, ông Ađại diện cho HTX đề nghị Toà án yêu cầu ông C phải bồi thường là 180kg thóc/1 sào/01 vụ, tức là 1m^2 bị chuột phá tương đương với 0,5kg thóc. Như vậy, tổng diện tích lúa bị chuột phá là 174 sào được quy ra thóc là 31.341kg. Ông xác định phương thức đền bù cũng được tính như các vụ trước là lấy tiền công đánh bắt chuột của ông C trừ đi, nếu còn thừa thì ông C lấy tiền về, còn thiếu thì ông C phải bù vào. Nên vụ mùa năm 2017, với tổng diện tích ông C đánh bắt chuột là 1389 sào thì tiền công của ông C là 6795 kg thóc, đối trừ với số thóc ông C phải bồi thường là 31.341kg thì ông C còn phải bồi thường thêm là 24.546 kg thóc, nhân với giá đã thỏa thuận trong HĐ là 6000đ/kg thì ông C phải bồi thường là 147.276.000đ.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông đồng ý một phần với lời trình bày và yêu cầu của đại diện nguyên đơn về thời gian địa điểm ký kết HĐ, nội dung HĐ, thời gian khoán, mức khoán, mức đền bù, sản lượng để tính đền bù, giá thóc để tính tiền công, tiền đền bù, m^2 lúa bị chuột phá hoại để tính đền bù, thời gian nghiệm thu, thanh toán và trách nhiệm, quyền lợi của mỗi bên. Ông cũng xác định vào vụ lúa mùa năm 2017 thì chuột có phá lúa nhiều hơn các vụ khác do thời tiết và dịch chuột nhưng diện tích lúa bị chuột phá hoại không lớn đến vậy. Bản thân ông là người ký HĐ đánh bắt chuột với HTX, nhưng do công việc nên ông cũng thuê thêm bà Trần Thị L ở NH đánh chuột. Việc ông C thuê bà L chỉ là thoả thuận miệng giữa ông C và bà L chứ không lập thành văn bản, HTX cũng biết việc đó. Nay HTX có đơn yêu cầu ông phải bồi thường diện tích lúa bị chuột phá hại là 147.276.000đ thì ông không nhất trí.

Ông C xác định diện tích lúa bị chuột phá là có nhưng cho rằng: Lỗi không phải hoàn toàn do ông, vì vụ lúa mùa năm 2017 là do có quá nhiều chuột ông đã thực hiện hết trách nhiệm nhưng đánh bắt chuột không hết, quá trình đánh bắt chuột ông gặp rất nhiều khó khăn dù ông đã đề nghị HTX nhiều lần nhưng HTX không phát quang bờ bụi, để cỏ mọc tốt ở bờ ruộng, để bèo trên hệ thống kênh

mương nhiều, làm chuột có nơi trú ngụ, khi mưa lũ úng ngập thì HTX không bơm nước kịp thời ảnh hưởng đến hiệu quả đánh bắt chuột. Thứ hai là HTX có mời ông đi nghiệm thu, ông đã nhận giấy nhưng ông báo bận đề nghị HTX nghiệm thu vào hôm khác, nhưng sau đó HTX không mời ông nữa nên ông không được tham gia nghiệm thu. Do vậy, ông không chấp nhận kết quả nghiệm thu, ông không nhất trí bồi thường, ông yêu cầu HTX phải trả công cho ông trên diện tích đã đánh chuột và đề nghị Tòa án xem xét việc HTX không thực hiện việc dọn bèo, phát quang bờ bụi, bơm nước như vậy ảnh hưởng đến việc đánh chuột của ông, là vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng thì phải bồi thường cho ông theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng là thành viên Ban xác nhận diện tích số thóc bị chuột phá hoại gồm các ông bà Nguyễn Văn Mở - Trưởng thôn, Nguyễn Bá D – Bí thư chi bộ, Nguyễn Bá E - Phó bí thư chi bộ, Nguyễn Hữu cầu – Chi ủy viên, Nguyễn Bá G – kế toán, Phùng Đức H - Đội trưởng, Nguyễn Bá I – Đội trưởng, Nguyễn Văn J - Đội trưởng, Nguyễn Bá K – hộ đại diện, Nguyễn Văn Khanh- hộ đại diện và bà Trần Thị L – hộ đại diện cùng trình bày: Việc ông Nguyễn Trung A trình bày về việc ông C không thực hiện việc tham gia nghiệm thu là đúng, các ông bà đã cùng các hộ xã viên nghiệm thu toàn bộ các xứ đồng và xác định tổng diện tích lúa bị chuột phá hại vụ mùa năm 2017 của HTX đúng như ông Atrình bày và đúng như cách thức của các vụ trước.

Người làm chứng cùng tham gia ký kết trong hợp đồng gồm Nguyễn Bá D, Nguyễn Bá E, Nguyễn Bá G, Phùng Đức H, Nguyễn Bá I và Nguyễn Văn J cùng thống nhất trình bày: Các ông cùng tham gia ký vào HĐ chỉ là chứng kiến việc ký HĐ giữa HTX và ông C chứ không liên quan gì đến quyền và nghĩa vụ trong HĐ. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện HĐ, các ông cũng tham gia cùng lãnh đạo HTX tổ chức họp dân khi ông C không về nghiệm thu để thành lập Ban xác nhận diện tích số thóc bị chuột phá hoại cho kịp thu hoạch mùa vụ, các ông cũng trực tiếp tham gia cùng các hộ xã viên đi nghiệm thu diện tích lúa bị chuột phá hoại của các hộ trên từng xứ đồng một cách khách quan vô tư.

Từ nội dung trên, bản án sơ thẩm đã áp dụng các điều 26, 35, 39, 147, 184, 227, 229, 233, 235, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 116, 117, 118, 119, 351, 357, 385, 401, 429, 513, 514, 515, 516, 517, 518, 519 Bộ luật dân sự; Điều 37 Luật Hợp tác xã; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp MH.

Buộc ông Nguyễn Văn C phải có trách nhiệm bồi thường cho Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp MH số tiền: 146.376.000đ (Một trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/5/2023, ông Nguyễn Văn C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự, quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho ông Nguyễn Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn C nộp trong hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Văn C, HĐXX nhận thấy:

Thứ nhất, ngày 24/6/2017 ông Nguyễn Văn Mở - Phó Giám đốc HTX (Bên A) và ông Nguyễn Văn C (Bên B) đã ký HĐ để thực hiện việc đánh bắt chuột trên diện tích lúa của HTX thôn MH. Trong HĐ đã thỏa thuận các nội dung về thời gian giao khoán, mức khoán, mức đền bù, sản lượng để tính đền bù, giá thóc để tính tiền, thời gian nghiệm thu, thanh toán và trách nhiệm, quyền lợi của các bên. HĐ được các bên ký là tự nguyện, mục đích và nội dung trong HĐ không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp pháp, có hiệu lực. Mặc dù HĐ có tiêu đề Hợp đồng kinh tế nhưng theo chủ thể và mục đích của hợp đồng thì có căn cứ xác định là hợp đồng dịch vụ. Trong HĐ có sự tham gia ký kết của ông Nguyễn Bá D, Nguyễn Bá E, Nguyễn Bá G, Phùng Đắc Chữ, Nguyễn Bá I và Nguyễn Văn J nhưng các ông đều xác định chỉ ký với tư cách người làm chứng mà không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. HĐ do ông Nguyễn Văn Mở - Phó giám đốc HTX đồng thời là trưởng thôn NH trực tiếp ký, có đóng dấu của HTX. Như vậy, hình thức và nội dung HĐ phù hợp với Điều 116, 117, 118, 119 và Điều 513 Bộ luật dân sự.

Thứ hai, ông C cho rằng ông không được HTX mời đi nghiệm thu nên ông không chấp nhận diện tích lúa bị chuột phá hại theo yêu cầu khởi kiện của HTX. Thấy rằng các đương sự, người làm chứng đều xác nhận trước khi xảy ra tranh chấp vụ mùa năm 2017 thì trước đó từ năm 2014 ông C đã ký HĐ với HTX và trong HĐ đều có các nội dung quy định như HĐ ký năm 2017. Vụ mùa năm 2017

đến thời điểm nghiệm thu ông C không tham gia. Đại diện HTX xác nhận vào thời điểm nghiệm thu đại diện thôn NH đã nhiều lần mời ông C bằng giấy mời và bằng điện thoại nhưng ông C không tham gia nên phải họp các hộ xã viên cử Ban xác nhận diện tích số thóc bị chuột phá hoại để kịp mùa vụ của các xã viên. Ông C xác nhận các vụ lúa trước HTX đều thông báo cho ông bằng miệng hoặc điện thoại trực tiếp nhưng các bên không xảy ra tranh chấp, ông C cũng xác nhận vụ mùa năm 2017 HTX có giấy mời ông nhưng do nhận nhiều thôn không về nghiệm thu được để nhân dân bức xúc, ông cũng nhận thấy việc không đi nghiệm thu là không đúng. Do đó, lý do ông C cho rằng không đi nghiệm thu nên không chấp nhận bồi thường diện tích lúa bị chuột phá hoại do HTX thống kê là không có căn cứ chấp nhận.

Thứ ba, ông C còn cho rằng do HTX không hỗ trợ ông D khi ông đánh bắt chuột như không phát quan bờ bụi, để cỏ mọc tốt ở bờ ruộng, không dọn bèo thường xuyên, không bơm nước khi mưa úng kéo dài làm ảnh hưởng đến việc đánh bắt chuột dù ông đã đề nghị HTX nhiều lần. Tuy nhiên, quá trình gieo cấy HTX và các xã viên đều thực hiện việc phát, dọn cỏ bờ, giao cho các hộ dọn bèo tại khu vực kênh mương giáp ruộng, trong quá trình thực hiện HTX cũng không nhận được đề nghị của ông C về việc dọn bèo, phát quang bờ bụi. Ông C có xuất trình tập ảnh chụp bèo trên kênh mương và các bở cỏ tại phiên tòa sơ thẩm tuy nhiên trên ảnh thể hiện chụp sau khi lúa đã được thu hoạch và ảnh ông C cung cấp không thể hiện chính xác thời gian chụp. Vì vậy, lý do ông C đưa ra để không bồi thường là không có căn cứ chấp nhận.

Thứ tư, các đương sự, người làm chứng đều xác định từ năm 2014 đến năm 2017 khi ông C thực hiện đánh bắt chuột cho HTX, đến thời điểm nghiệm thu diện tích lúa bị chuột phá hại thì chỉ cần có ông C, đại diện hộ xã viên và đại diện cho cơ sở, HTX. Cách thức đến từng ruộng tại các xứ đồng nếu chuột ăn ít, ông C xin hộ xã viên không yêu cầu bồi thường thì thôi, còn không thì đo diện tích bị chuột phá hoại cứ từ 3m^2 trở lên là phải bồi thường, sau khi đo thống nhất giữa ông C, hộ xã viên và đại diện cơ sở, HTX thì về nhà văn hóa thôn tính toán mà không lập biên bản riêng của từng hộ tại từng xứ đồng. Sau khi đi nghiệm thu về sẽ tính diện tích thực tế để tính công cho ông C, cũng như tính diện tích lúa bị chuột phá hoại. Đối trừ tiền công đánh chuột và tiền bồi thường lúa bị chuột phá hoại với nhau, nếu thừa thì ông C được lấy về, thiếu thì ông C phải bồi thường cho HTX. Vụ mùa năm 2017 do ông C không về nghiệm thu nên HTX, chính quyền thôn và các hộ xã viên đã họp và thành lập Ban xác nhận diện tích số thóc bị chuột phá hại. Ban đã cùng các xã viên đi nghiệm thu diện tích lúa bị chuột phá hại sau đó về tổng hợp tính toán số thóc bị chuột phá hại là 31.341kg. Cụ thể:

Tổng thiệt hại được quy đổi là 31.341kg thóc x 6.000đồng/kg = 188.046.000đồng;

Công đánh chuột vụ mùa năm 2017 là: 1389m^2 x 5kg x 6.000đ/kg = 41.670.000đồng.

Đối trừ thì ông C còn phải bồi thường cho HTX là 146.376.000đồng.

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông C phải bồi thường nguyên đơn 146.376.000đồng là có căn cứ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn C.

[3]. Án phí: Ông Nguyễn Văn C được miễn án phí do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố dân sự, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 184, 227, 229, 233, 235, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 116, 117, 118, 119, 351, 357, 385, 401, 429, 513, 514, 515, 516, 517, 518, 519 Bộ luật dân sự; Điều 37 Luật Hợp tác xã; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp MH:

Buộc ông Nguyễn Văn C phải bồi thường cho Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp MH là 146.376.000đ (Một trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm bẩy sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu, người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn C.

Hoàn trả Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp MH 3.500.000đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông Phạm Đình B đã nộp theo biên lai thu số:

AA/2017/0001049 ngày 12/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Lương Tài;
- Chi cục THADS huyện Lương Tài;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai